

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 24 – LỚP LUYỆN ĐỀ THỨ 2

Câu 1. “Dám đương đầu với nguy hiểm để làm việc có ích” là nghĩa của từ nào dưới đây?

- A. Dũng sĩ B. Trí dũng C. Dũng cảm D. Anh hùng

Câu 2. Chủ ngữ của câu: “Những đàn vịt trời và những đàn sếu kêu lanh lảnh như tiếng đồng chập chờn, chập chờn vượt những đám mây, bay về phương Bắc trên bầu trời xanh cao ngất.” (Sô-lô-khốp) là gì?

- A. Những đàn vịt trời và những đàn sếu, bầu trời
B. Những đàn vịt trời và những đàn sếu kêu lanh lảnh
C. Những đàn vịt trời và những đàn sếu kêu, bầu trời
D. Những đàn vịt trời và những đàn sếu

Câu 3. Câu hỏi nào sau đây không được dùng với mục đích hỏi về điều chưa biết?

- A. Hươu cao cổ có phải là loài động vật cao nhất thế giới không?
B. Kiện tướng cờ vua Nguyễn Ngọc Trường Sơn giỏi nhỉ?
C. Điệu hát quan họ nổi tiếng có nguồn gốc từ Thái Bình hay Bắc Ninh?

Câu 4. Dòng nào dưới đây gồm toàn các danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên?

- A. Lũ lụt, tinh thần, cuộc sống B. Động đất, sóng thần, lũ lụt
C. Cách mạng, bão, đạo đức D. Lúa, ngô, hạn hán

Câu 5. Dấu hai chấm trong câu: “Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.” (Theo Thanh Tịnh) có tác dụng gì?

- A. Báo hiệu một sự liệt kê
B. Để dẫn lời nói của nhân vật
C. Báo hiệu bộ phận đứng trước giải thích cho bộ phận đứng sau
D. Báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận đứng trước

Câu 6. Câu nào dưới đây có trạng ngữ chỉ mục đích?

- A. Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập diu chìm trong sương núi tím nhạt. (Nguyễn Phan Hách)
B. Để tránh những tia nắng mặt trời, hành lang bao quanh sân đều treo những tấm rèm bằng vải đem về từ châu Phi. (Theo Harriet Beecher Stowe)
C. Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa bỗng hóa ra một dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt, rồi dần dần hóa thành một con suối lữa lúc trời chiều. (Theo Đoàn Giỏi)
D. Mỗi khi hoàng hôn buông xuống, ráng chiều bên phía trời tây lại rực lên như màu anh đào. (Sô-lô-khốp)

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây không phải là từ láy?

- A. Âm áp, im ắng, nhí nhảnh, dí dỏm B. Cuống quýt, cũ kĩ, ngốc nghếch, gồ ghề
C. Lung linh, ồn ào, âm ỉ, băng khuâng D. Học hành, học hỏi, mặt mũi, tươi tốt

Câu 8. Từ “nhưng” trong câu: “Mới chớm hè nhưng mặt trời như đang muốn phá hơi

nóng như thiêu đốt của nó lên bầu không gian vẫn còn dư âm của mùa xuân tươi đẹp.”
(André Chedid) dùng để nói và thể hiện mối quan hệ:

- A. Nguyên nhân - kết quả
B. Tương phản
C. Tăng tiến
D. So sánh

Câu 9. Câu: “Ngoài xa, lung linh những cánh bướm trắng ánh bạc như những cánh chim màu tuyết mịn.” (Thu Ngân) có cấu trúc như thế nào?

- A. Chủ ngữ - vị ngữ
B. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ
C. Vị ngữ - chủ ngữ
D. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

Câu 10. Đọc đoạn văn sau và cho biết:

“Nắng đến tạo vị thơm mát dịu dần trong quả. Mỗi quả cà chua chín là một mặt trời nhỏ hiện diệu. Cà chua thấp đèn lồng trong lùm cây nhỏ bé, gọi người đến hái.” (Ngô Văn Phú)
Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn văn trên?

- A. So sánh
B. Nhân hóa
C. So sánh và nhân hóa
D. Điệp từ

Câu 11. Câu nào dưới đây không dùng để yêu cầu, đề nghị?

- A. Cậu có thể cho mèo ăn giúp tớ được không?
B. Bạn đừng nghịch nữa được không?
C. Con mở cửa sổ ra cho bố được chứ?
D. Đây mà là hoa anh đào sao?

Câu 12. Trong câu nào sau đây, dấu phẩy được sử dụng để ngăn cách các vế của câu ghép?

- A. Tiếng sấm ùng đoàng nổ phá ra, rung chuyển cả đất trời.
B. Một tiếng sấm nữa lại nổ ra, dữ dội như một lời cảnh báo.
C. Tiếng sấm rền lên, chói lọi và dữ dội như khiến trời long đất lở.
D. Những tiếng sấm đang lay chuyển bầu trời, mỗi tiếng đều muốn nói với đất điều gì cấp thiết vô cùng.

Câu 13. Cặp từ nào dưới đây là cặp từ ghép trái nghĩa?

- A. Nhanh nhẹn - chậm chạp
B. Mập mạp - gầy gò
C. Thành thực - gian dối
D. Vui vẻ - buồn bã

Câu 14. Dòng nào dưới đây chưa phải là câu?

- A. Những đám mây lớn, nặng và đặc xịt lỏm ngòm đầy trời.
B. Trên ngọn đồi mù sương như chạm đến chân trời.
C. Mưa đã ngớt.
D. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt hiện lên rõ nét.

Câu 15. Một đoạn văn tả người hay cảnh:

A. Chọn lọc các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng để người đọc thấy được đặc điểm riêng của người được tả.

B. Tả tất cả các bộ phận bên ngoài của người được tả.

C. Cả A và B

Câu 16. Từ “đầu” trong thành ngữ nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

A. Đầu ráo áo ướt

B. Đầu sóng ngọn gió

C. Đầu bù tóc rối

D. Đầu bạc răng long

Câu 17. Đọc đoạn văn sau và cho biết:

“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí ấy không bao giờ thay đổi.” (Hồ Chí Minh)

Đại từ “ấy” trong đoạn văn trên dùng để thay thế cho:

A. Sông có thể cạn, núi có thể mòn

B. Việt Nam

C. Dân tộc Việt Nam hiệ

D. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một

Câu 18. Từ nào dưới đây không dùng để chỉ màu sắc của bầu trời?

A. Xanh biếc

B. Xanh trong

C. Xanh murót

D. Xanh thẳm

Câu 19. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không nói về lòng nhân hậu?

A. Thương người như thể thương thân

B. Lá lành đùm lá rách n

C. Thương vay, khóc mướn

D. Nhường cơm sẻ áo

Câu 20. Cho các câu sau:

(1) Một người nhanh chân leo lên một cây cao.

(2) Khi con gấu lại gần và dí mõm người khắp người anh ta thì anh ta nín thở và giả vờ như đã chết.

(3) Có hai người bạn đang đi với nhau trong rừng thì thỉnh linh gặp một con gấu.

(4) Chẳng bao lâu, con gấu bỏ đi vì gấu không bao giờ đụng đến xác chết.

(5) Người còn lại biết là thế nào mình cũng bị tấn công liền vội nằm lăn ra đất.

(6) Nó khuyên tôi, người bạn trả lời, “đừng bao giờ làm bạn với một người bỏ mình khi gặp nguy hiểm.”

(7) Khi con gấu đã đi khỏi, người ở trên cây leo xuống và đùa cợt hỏi thăm người bạn mình là gấu đã thẳm thì điều gì vào tai anh ta.

Em hãy sắp xếp các câu trên thành một câu chuyện hoàn chỉnh. thu đầy hạnh ph

A. (1)-(3)-(5)-(2)-(4)-(6)-(7)

C. (2)-(1)-(3)-(4)-(7)-(5)-(6)

B. (3)-(1)-(5)-(2)-(4)-(7)-(6)

D. (1)-(3)-(5)-(7)-(6)-(4)-(2)